

Số: 255/BC-THTT

Hiển Khánh, ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Của trường Tiểu học Trung Thành về việc thực hiện công khai theo
Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT, năm 2025
(Thời điểm báo cáo ngày 31 tháng 12 năm 2025)

Thực hiện Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công khai trong hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường Tiểu học Trung Thành báo cáo về việc thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT, năm 2025 cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường: Trường Tiểu học Trung Thành

2. Địa chỉ: Thôn Chùa Quế Nội, xã Hiển Khánh, tỉnh Ninh Bình

- Email: tieuhoctrungthanhvb@gmail.com

- Cổng thông tin điện tử: thtrungthanh.ninhbinh.edu.vn

3. Loại hình trường, cơ quan quản lý

+ Trường công lập

+ Cơ quan quản lý: Ủy ban nhân dân xã Hiển Khánh

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường

- Sứ mạng: Tạo dựng môi trường thân thiện, hợp tác, chia sẻ cùng tiến bộ, năng động sáng tạo, có trách nhiệm và chất lượng cao. Tạo dựng được môi trường học tập nền nếp, kỷ cương, có chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực và tư duy sáng tạo cho bản thân.

- Tầm nhìn: Có uy tín giáo dục đối với cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội, học sinh được phát triển trong môi trường thân thiện, tích cực. Là nơi đào tạo học sinh thành những con người sống có trách nhiệm, có tấm lòng nhân ái, bao dung và luôn có ý chí vươn lên.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn cố gắng xây dựng trường Tiểu học Trung Thành phát triển bền vững với những giá trị mới, thực tiễn trong việc đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Giá trị cốt lõi:

+ Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên hiểu và thực hiện tốt nhiệm vụ của mình

+ Mỗi học sinh thực hiện tốt phương châm “Bền chí chuyên tâm - Học hành chăm chỉ”.

- Mục tiêu: Không ngừng nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường, duy trì chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trường đạt chuẩn Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn, Thư viện chuẩn mức 2, kiểm định chất lượng cấp độ 2.

5. Quá trình hình thành và phát triển nhà trường

Trường Tiểu học Trung Thành được đổi tên từ ngày 01/7/2025 theo Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND xã Hiền Khánh về việc đổi tên các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã Hiền Khánh quản lý sau sáp nhập chính quyền địa phương 2 cấp. Trong những năm qua, trường Tiểu học Trung Thành đã có nhiều đổi mới và đạt được những thành tích đáng trân trọng: Năm 2024 trường được công nhận Trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Nam Định. Trường được công nhận Trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn theo Quyết định số 1537/QĐ-SGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục - Đào tạo Nam Định; Năm học 2022-2023 trường được Bộ trưởng Bộ GDĐT tặng Bằng khen Đã có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” theo Quyết định số 3272/QĐ-BGDĐT ngày 17/10/2023; Năm học 2024-2025, trường đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” theo Quyết định số 2250/QĐ-UBND huyện Vụ Bản ngày 23 tháng 5 năm 2025.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng Diệp
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: Trường Tiểu học Trung Thành
- Số điện thoại: 0385761659
- Email: thtrungthanh1@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy nhà trường

STT	Số văn bản	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Trích yếu
1	100/QĐ-UBND	18/01/2021	Ủy ban nhân dân huyện Vụ Bản	Quyết định thành lập Hội đồng trường
2	570/QĐ-UBND	16/8/2025	Ủy ban nhân dân xã Hiền Khánh	Quyết định về việc bổ nhiệm viên chức quản lý trường học

3	63/KH-THTT	11/9/2025	Trường Tiểu học Trung Thành	Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường năm 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2035
4	66/QĐ-THTT	15/9/2025	Trường Tiểu học Trung Thành	Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Tiểu học Trung Thành từ năm học 2025-2026
5	54/NQ-HĐT	30/8/2025	Trường Tiểu học Trung Thành	Nghị quyết phiên họp thứ nhất, năm học 2025-2026 của Hội đồng trường Trường Tiểu học Trung Thành

- Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ của lãnh đạo nhà trường (Hiệu trưởng)

+ Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng Diệp

+ Chức vụ: Hiệu trưởng

+ Điện thoại: 0385761659

+ Email: thtrungthanh1@gmail.com

+ Địa chỉ nơi làm việc: Trường Tiểu học Trung Thành

+ Nhiệm vụ: Dạy Đọc sách lớp 1A, 1B. Quản lý, điều hành chung mọi hoạt động trong nhà trường

- Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ của lãnh đạo nhà trường (Phó Hiệu trưởng)

+ Họ và tên: Trần Thị Thuý Huyền

+ Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

+ Điện thoại: 0978148698

+ Email: thtrungthanh2@gmail.com

+ Địa chỉ nơi làm việc: Trường Tiểu học Trung Thành

+ Nhiệm vụ: Dạy Đọc sách khối lớp 2 và lớp 1C. Phụ trách phổ cập giáo dục; Phần mềm CSDL ngành; Phụ trách HĐNGCK; các phong trào thi đua; Phụ trách công tác bán trú.

II. THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NHÂN VIÊN

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo

Vị trí việc làm	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	0	0	1	0	
Phó Hiệu trưởng	01	01	0	0	1	0	
Giáo viên	19	18	0	0	18	0	
Nhân viên	3	2	0	0	3	0	
Cộng	24	22	0	0	24	0	

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định

STT	Đội ngũ	Đạt chuẩn nghề nghiệp năm 2024	Đạt chuẩn nghề nghiệp năm 2023
1	Cán bộ quản lý	02 đạt tỷ lệ 100%	02 đạt tỷ lệ 100%
2	Giáo viên	19/19 đạt tỷ lệ 100%	19/19 đạt tỷ lệ 100%

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định

STT	Đội ngũ	Hoàn thành chương trình bồi dưỡng năm 2025	Hoàn thành chương trình bồi dưỡng năm 2024
1	Cán bộ quản lý	02 đạt tỷ lệ 100%	02 đạt tỷ lệ 100%
2	Giáo viên	21/21 đạt tỷ lệ 100%	21/21 đạt tỷ lệ 100%

III. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích khu đất xây dựng trường: 5599,1 m², diện tích bình quân/hs: 11,9m²/hs (đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định tăng 1,9m²/hs.)

2. Số lượng, hạng mục khối phòng

STT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích/phòng	Bình quân m ² /HS
Khối phòng hành chính quản trị				
1	Phòng Hiệu trưởng	01	10m ²	
2	Phòng Phó Hiệu trưởng	01	10m ²	
3	Văn phòng	01	80m ²	
4	Phòng bảo vệ	01	20m ²	
5	Khu vệ sinh của cán bộ, giáo viên, nhân viên	01	20m ²	
6	Khu để xe của cán bộ, giáo viên, nhân viên	01	45m ²	
Khối phòng học, phòng chức năng				
1	Phòng học	15	720m ²	1,54m ²
2	Phòng học Âm nhạc	1	48m ²	1,37m ²
3	Phòng học Mĩ thuật	1	48m ²	1,37m ²
4	Phòng học bộ môn Tin học	1	60m ²	1,71m ²
5	Phòng học bộ môn Ngoại ngữ	1	60m ²	1,71m ²
Khối phòng hỗ trợ học tập				
1	Thư viện	1	90m ²	
2	Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ HS khuyết tật	1	48m ²	
Khối phòng phụ trợ				
1	Phòng y tế học đường	1	15m ²	
2	Khu để xe học sinh có mái che	1	115m ²	
3	Khu vệ sinh học sinh	1	60m ²	
4	Có cổng và hàng rào bảo vệ khuôn viên nhà trường			
5	Khu sân chơi	1	1000m ²	2,14m ²
6	Khu thể dục thể thao	1	700m ²	1,5m ²
Hạ tầng kĩ thuật				
1	Hệ thống cấp nước sạch đảm bảo theo quy định (Có giấy chứng nhận kiểm định chất lượng nước)			
2	Hệ thống thoát nước trong trường có nắp đậy theo quy định, đảm bảo vệ sinh.			

3	Hệ thống cấp điện đảm bảo đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường.			
4	Hệ thống phòng cháy chữa cháy đảm bảo các quy định hiện hành.			
5	Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc (<i>được kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường</i>)			
6	Khu thu gom rác thải bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng, ở cuối hướng gió; có lối ra vào riêng, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác, không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.			

3. Thiết bị dạy học hiện có

- Đảm bảo có thiết bị dạy học tối thiểu theo Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học.

- Ti vi thông minh kết nối mạng internet phục vụ học tập: 20 chiếc
- Tổng số máy tính đang sử dụng phục vụ học tập: 28 bộ
- Cát xét: 01 chiếc

4. Danh mục sách giáo khoa lớp 5 sử dụng trong nhà trường từ năm học 2024-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 155/QĐ-THTT ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Hiệu trưởng trường Tiểu học xã Trung Thành)

STT	Tên sách (Thuộc bộ sách)	Tác giả	Tổ chức, cá nhân
1	Tiếng Việt 5 (Cánh Diều)	Tập 1: Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Chu Thị Thủy An, Vũ Trọng Đông, Nguyễn Khánh Hà, Đỗ Thu Hà, Đặng Kim Nga.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản Thiết bị Giáo dục Việt Nam Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố

	Tiếng Việt 5 (Cánh Diều)	Tập 2: Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Chu Thị Thủy An, Nguyễn Hoàng Mỹ Anh, Hoàng Hòa Bình, Nguyễn Khánh Hà, Trần Đức Hùng.	Hồ Chí Minh
2	Toán 5 (Cánh Diều)	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên), Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Nga, Nguyễn Thị Thanh Sơn.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bảnThiết bị Giáo dục Việt Nam Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
3	Đạo đức 5 (Cánh Diều)	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên), Đỗ Tất Thiên (Chủ biên), Nguyễn Chung Hải, Nguyễn Thị Diễm My, Huỳnh Tông Quyền, Nguyễn Thị Hàn Thy.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bảnThiết bị Giáo dục Việt Nam Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
4	Lịch sử và Địa lí 5 (Cánh Diều)	Đỗ Thanh Bình (Tổng Chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Văn Dũng (Chủ biên phần Lịch sử), Ninh Thị Hạnh, Nguyễn Thị Phương Thanh, Lê Thông (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Tuyết Nga (Chủ biên phần Địa lí), Phạm Thị Sen, Nguyễn Thị Trang Thanh.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bảnThiết bị Giáo dục Việt Nam Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
5	Khoa học 5 (Cánh Diều)	Bùi Phương Nga (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Hồng Bắc, Phan Thị Thanh Hội, Phùng Thanh Huyền, Lương Việt Thái.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bảnThiết bị Giáo dục Việt Nam Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
6	Hoạt động trải nghiệm 5 (Cánh Diều)	Nguyễn Dục Quang (Tổng Chủ biên), Phạm Quang Tiệp (Chủ biên), Lê Thị Hồng Chi, Nguyễn Thị Hương, Ngô Quang Quế.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bảnThiết bị Giáo dục Việt Nam Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
7	Tin học 5 (Cùng khám phá)	Nguyễn Tương Tri (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Văn Khang, Nguyễn Phúc Xuân Quỳnh.	Công ty TNHH Education Solutions Việt Nam Nhà xuất bản Đại học Huế
8	Công nghệ 5	Nguyễn Trọng Khanh (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bảnThiết bị

	(Cánh Diều)	Mai Lan, Ngô Văn Thanh, Chu Văn Vượng.	Giáo dục Việt Nam Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh)
9	Giáo dục thể chất 5 (Cánh Diều)	Đình Quang Ngọc (Tổng Chủ biên), Mai Thị Bích Ngọc (Chủ biên), Đình Khánh Thu, Nguyễn Thị Thu Quyết, Đình Thị Mai Anh.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bảnThiết bị Giáo dục Việt Nam Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
10	Âm nhạc 5 (Cánh Diều)	Lê Anh Tuấn (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Tạ Hoàng Mai Anh, Trương Thị Thùy Linh, Nguyễn Thị Quỳnh Mai.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bảnThiết bị Giáo dục Việt Nam Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ
11	Mỹ thuật 5 (Cánh Diều)	Nguyễn Thị Đông (Tổng Chủ biên), Phạm Đình Bình, Nguyễn Thị Huyền (đồng Chủ biên), Nguyễn Hải Kiên.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bảnThiết bị Giáo dục Việt Nam Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
12	Tiếng Anh 5 ((i-Learn Smart Start)	Võ Đại Phúc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Dương Hoài Thương (Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Lê Huỳnh Phương Dung.	Công ty TNHH Education Solutions Việt Nam Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

(Danh mục gồm 12 sách giáo khoa)

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá

STT	Số văn bản	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Đạt cấp độ
1	173/BC-THTT	31/5/2025	Trường Tiểu học Trung Thành	Cấp độ 2

a) Đánh giá các tiêu chí theo kiểm định chất lượng

* Đánh giá các tiêu chí đạt mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả				Kết quả đạt mức
	Không đạt	Đạt			
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức quản lý và nhà trường					Mức 3
Tiêu chí 1.1		x	x	x	Mức 3
Tiêu chí 1.2		x	x		Mức 2
Tiêu chí 1.3		x	x	x	Mức 3
Tiêu chí 1.4		x	x	x	Mức 3
Tiêu chí 1.5		x	x		Mức 2
Tiêu chí 1.6		x	x	x	Mức 3
Tiêu chí 1.7		x	x		Mức 2
Tiêu chí 1.8		x	x		Mức 2
Tiêu chí 1.9		x	x		Mức 2
Tiêu chí 1.10		x	x		Mức 2
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh					Mức 3
Tiêu chí 2.1		x	x	x	Mức 3
Tiêu chí 2.2		x	x	x	Mức 3
Tiêu chí 2.3		x	x	x	Mức 3
Tiêu chí 2.4		x	x	x	Mức 3
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học					Mức 2
Tiêu chí 3.1		x	x	Không đạt	Mức 2
Tiêu chí 3.2		x	x	x	Mức 3
Tiêu chí 3.3		x	x	x	Mức 3
Tiêu chí 3.4		x	x		Mức 2
Tiêu chí 3.5		x	x	x	Mức 3
Tiêu chí 3.6		x	x	x	Mức 3
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội					Mức 3
Tiêu chí 4.1		x	x	x	Mức 3
Tiêu chí 4.2		x	x	x	Mức 3
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục					Mức 3
Tiêu chí 5.1		x	x		Mức 2

Tiêu chí 5.2		x	x	x	Mức 3
Tiêu chí 5.3		x	x	x	Mức 3
Tiêu chí 5.4		x	x	x	Mức 3
Tiêu chí 5.5		x	x	x	Mức 3

* Đánh giá các tiêu chí đạt mức 4

Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Ghi chú
Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.		x	
Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.		x	
Tiêu chí 3: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.		x	
Tiêu chí 4: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường		x	
Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.	x		

- Kết quả tự đánh giá các tiêu chí mức 4: Không đạt

- Kết quả đánh giá chung:

+ Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 27/27 Tỷ lệ: 100%

+ Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 27/27 Tỷ lệ: 100%

+ Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 18/19 Tỷ lệ: 94,7%

- Kết luận: Với kết quả tự đánh giá như trên, trường Tiểu học Trưng Thành đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

b) Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá:

- Tiêu chí 1.1. (Tiêu chuẩn 1): Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường:

+ Đa dạng hình thức công khai kế hoạch chiến lược phát triển, thông báo chiến lược phát triển trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

+ Tiếp tục tham mưu với lãnh đạo các ngành, các cấp trong việc tạo quỹ đất xây dựng nhà đa năng, đầu tư cơ sở vật chất cho nhà trường để góp phần thực hiện thành công những mục tiêu mà nhà trường đã đề ra trong những giai đoạn tiếp theo.

- Tiêu chí 1.2. (Tiêu chuẩn 1): Hội đồng trường và các hội đồng khác

+ Tiếp tục phát động phong trào viết SKKN trong các năm học.

+ Điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ hợp lý để dành phần kinh phí cho việc động viên khen thưởng CB, GV, NV tham gia viết SKKN.

- Tiêu chí 1.3. (Tiêu chuẩn 1): Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

+ Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động phong trào, phát động các đợt thi đua nhân dịp các ngày lễ lớn.

+ Huy động nguồn kinh phí từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài trường để tổ chức các hoạt động.

- Tiêu chí 1.4. (Tiêu chuẩn 1): Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

- Tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên

- Tiêu chí 1.5 (Tiêu chuẩn 1): Khối lớp và tổ chức lớp học

Tăng cường tập huấn cho giáo viên chủ nhiệm về công tác chủ nhiệm và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp. Với đồng chí TPT Đội tích cực tổ chức các hoạt động trải nghiệm riêng, phù hợp lứa tuổi cho học sinh khối lớp 1, 2.

Tiêu chí 1.6. (Tiêu chuẩn 1): Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

+ Tăng cường công tác tuyên truyền để huy động nguồn lực hợp pháp.

+ Tham mưu với các cấp để thống nhất sử dụng các phần mềm đảm bảo sự liên thông.

- Tiêu chí 1.7. (Tiêu chuẩn 1): Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Hợp đồng giáo viên ở thời điểm thiếu để đảm bảo các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tiêu chí 1.8 (Tiêu chuẩn 1): Quản lý các hoạt động giáo dục

Điều chỉnh kế hoạch linh hoạt, phù hợp trong từng thời điểm, bám sát chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực tế của địa phương.

- Tiêu chí 1.9. (Tiêu chuẩn 1): Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Tạo môi trường làm việc thân thiện, cởi mở để giáo viên tự tin hơn trong các hoạt động của nhà trường.

- Tiêu chí 1.10. (Tiêu chuẩn 1): Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

+ Tham mưu để được tập huấn về công tác phòng chống cháy nổ tới giáo viên, nhân viên và học sinh

+ Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện công tác phòng chống cháy nổ.

- Tiêu chí 2.1. (Tiêu chuẩn 2): Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

+ Tiếp tục phát huy năng lực chỉ đạo chuyên môn, triển khai các hoạt động GD của nhà trường.

+ Từng bước tạo môi trường giao tiếp bằng tiếng Anh trong nhà trường.

+ Tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng và tự bồi dưỡng về ngoại ngữ.

- Tiêu chí 2.2. (Tiêu chuẩn 2): Đối với giáo viên

+ Duy trì, phát huy năng lực chuyên môn nghiệp vụ

+ Tăng cường các lớp bồi dưỡng, tập huấn về giao tiếp ngôn ngữ tiếng Anh trong giao tiếp.

- Tiêu chí 2.3. (Tiêu chuẩn 2): Đối với nhân viên

+ Duy trì, phát huy tinh thần trách nhiệm trong công việc

+ Làm tốt công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên của tổ trong các năm học; phân công công việc kiêm nhiệm phù hợp.

- Tiêu chí 2.4. (Tiêu chuẩn 2): Đối với học sinh

+ Xây dựng kế hoạch phát hiện và bồi dưỡng HS có năng khiếu trong quá trình giảng dạy

+ Có giải pháp khả thi để nâng cao chất lượng thể dục thể thao... (cải tiến đúng điểm yếu)

- Tiêu chí 3.1. (Tiêu chuẩn 3): Khuôn viên, sân chơi, sân tập

+ Tích cực chăm sóc cây bóng mát trong sân trường

+ Tham mưu với địa phương mở rộng diện tích đất theo quy hoạch giai đoạn 2025-2030 để có quỹ đất xây dựng nhà đa năng phân đấu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ II.

- Tiêu chí 3.2. (Tiêu chuẩn 3): Phòng học

Tham mưu với chính quyền địa phương và các cấp có thẩm quyền bổ sung đồ dùng dạy học, trang bị máy quay, máy ảnh, thiết bị thu âm,... hỗ trợ chuyển đổi số trong giáo dục.

- Tiêu chí 3.3. (Tiêu chuẩn 3): Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị

Làm tốt công tác xã hội hóa bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động giáo dục, đặc biệt là các thiết bị dạy - học hiện đại.

- Tiêu chí 3.4. (Tiêu chuẩn 3): Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

+ Tham mưu với địa phương mở rộng quỹ đất, xây thêm nhà vệ sinh học sinh.

+ Quan tâm thường xuyên việc nâng cấp, bổ sung, thay thế thiết bị nhà vệ sinh

- Tiêu chí 3.5. (Tiêu chuẩn 3): Thiết bị

+ Tiếp tục khuyến khích phụ huynh mua sắm đồ dùng học tập cho con em mình.

+ Khuyến khích GV tiếp tục tự làm đồ dùng dạy học và tích cực sử dụng đồ dùng.

+ Tham mưu với các cấp có thẩm quyền, các nhà hảo tâm và hội phụ huynh hỗ trợ kinh phí để mua sắm thiết bị dùng chung trong nhà trường.

- Tiêu chí 3.6. (Tiêu chuẩn 3): Thư viện

Tăng cường các hoạt động cho học sinh tại thư viện với học sinh khối 4, 5.

- Tiêu chí 4.1. (Tiêu chuẩn 4): Ban đại diện cha mẹ học sinh

+ Có kế hoạch để tuyên truyền cha mẹ học sinh nắm bắt được kế hoạch hoạt động của lớp, của trường.

+ Thông báo kế hoạch của lớp, của trường tới cha mẹ học sinh vắng bằng hình thức khác: gặp trực tiếp sau cuộc họp, điện thoại, qua nhóm Zalo,...

- Tiêu chí 4.2. (Tiêu chuẩn 4): Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Xây dựng kế hoạch, làm tốt công tác tuyên truyền tới giáo viên, nhân viên làm tốt công tác chăm sóc gia đình chính sách, thương bệnh binh và nhận đỡ đầu học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Tiêu chí 5.1. (Tiêu chuẩn 5): Kế hoạch giáo dục của nhà trường

+ Tích cực phổ biến và tuyên truyền kế hoạch giáo dục tới các thành viên trong trường và cộng đồng.

+ Xây dựng và thông qua chương trình phối hợp giữa nhà trường với các ban, ngành, đoàn thể của địa phương trong việc tổ chức một số hoạt động giáo dục của trường.

- Tiêu chí 5.2. (Tiêu chuẩn 5): Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

+ Tổ chức khảo sát học sinh để tìm ra các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học.

+ Phân loại đối tượng học sinh để có phương pháp dạy học phù hợp đối tượng

- Tiêu chí 5.3. (Tiêu chuẩn 5): Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

+ Xây dựng kế hoạch tham mưu, huy động các nguồn ủng hộ từ cha mẹ học sinh và các nhà hảo tâm, doanh nghiệp để tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

- Tiêu chí 5.4. (Tiêu chuẩn 5): Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

+ Kết hợp với các tổ chức xã hội, đoàn thanh niên, hội phụ nữ trong công tác điều tra phổ cập.

+ Hoàn thành bộ phiếu điều tra của các thôn sáp nhập địa giới hành chính.

- Tiêu chí 5.5. (Tiêu chuẩn 5): Kết quả giáo dục

+ Thường xuyên phối hợp với cha mẹ học sinh, cộng đồng trong việc giáo dục học sinh nhận thức chậm, chưa hoàn thành chương trình lớp học.

+ Tăng cường bồi dưỡng cho giáo viên dạy học theo hướng phát triển năng lực, cá biệt hóa quá trình dạy học, giúp phát huy tối đa năng lực của học sinh.

2. Kết quả đánh giá ngoài

STT	Số văn bản	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Đạt cấp độ
1	1534/QĐ-SGDĐT	28/08/2024	Sở Giáo dục và Đào tạo	Mức độ 2

V. THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học 2024-2025. Cụ thể:

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam, học sinh nữ, học sinh người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường;

- Kết quả tuyển sinh: Tổng số trẻ (sinh năm 2018) tuyển sinh vào học lớp 1, năm học 2024-2025 là: 87 em, trong đó: 87 em học đúng tuyển.

- Thông tin chung về học sinh, cụ thể như sau:

Khối lớp	Tổng số lớp	Tổng số HS	Số HS học 02 buổi/ngày	Bình quân hs/lớp	Nữ	Dân tộc	Khuyết tật	HS chuyển đi	HS chuyển đến
1	3	89	89	29.7	51		3		
2	3	92	92	30.7	42		3		
3	3	101	101	33.6	46		1		
4	3	97	97	32.3	50	1	0		
5	3	88	88	29.3	49		0	1	
Tổng	15	467	467	31.1	238	1	7	1	

b) Kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; kết quả số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp.

Chất lượng giáo dục lớp 1, 2, 3, 4, 5 năm học 2024-2025:

- Kết quả số lượng học sinh hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương trình tiểu học, số học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp.

Khối lớp	Tổng số HS	Số HS hoàn thành chương trình lớp học/HTCTTH	Số học sinh được lên lớp	Số học sinh không được lên lớp
1	89	88	88	1
2	92	92	92	0
3	101	101	101	0
4	97	97	97	0
5	88	88	88	0
Tổng	467	466	466	1

VI. THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

STT	Nội dung báo cáo	Năm báo cáo (2025)	Năm trước liền kề năm báo cáo (2024)
A	Tổng thu hoạt động	6.200.502.500	5.607.718.300
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước	5.965.234.500	4.890.665.300
II	Thu giáo dục và đào tạo	235.268.000	591.683.000
1	Học phí, lệ phí từ người học		0
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		0
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		0
4	Thu khác		0
4.1	Dịch vụ vệ sinh	75.470.000	75.998.000
4.2	Nước uống	51.550.000	42.590.000
4.3	Học kỹ năng sống	29.226.000	405.843.000
4.4	Học T.Anh với người nước ngoài	0	6.111.000

4.5	Chăm sóc bán trú buổi trưa	79.022.000	67.252.000
4.6	Xã hội hoá	0	0
III	Thu khoa học và công nghệ	0	0
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	0	0
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	0	0
3	Thu khác	0	0
B	Tổng chi hoạt động	6.203.421.500	5.607.718.300
I	Chi lương, thu nhập	5.313.531.000	4.953.745.600
1	Chi tiền lương, phụ cấp và các các khoản đóng góp	5.040.374.000	4.340.466.600
2	Chi thu nhập khác	273.157.000	613.279.000
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	889.890.500	652.622.700
1	Chi mua sắm, duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng, vận hành cơ sở vật chất.	601.788.884	445.731.200
2	Chi cho đào tạo		0
3	Chi cho nghiên cứu		0
4	Chi cho phát triển đội ngũ		0
5	Chi khác	282.263.616	206.891.500
III	Chi hỗ trợ người học	2.700.000	1.350.000
1	Hỗ trợ chi phí học tập	2.700.000	1.350.000
IV	Số dư các quỹ theo quy định	0	0

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo, kèm cặp học sinh diện yếu kém

a) Công tác phát hiện bồi dưỡng học sinh có năng khiếu

- Công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu hàng năm được nhà trường đặc biệt quan tâm. Việc tổ chức bồi dưỡng học sinh có năng khiếu được Ban giám hiệu nhà trường lên kế hoạch phân công cụ thể và tiến hành triển khai nghiêm túc theo kế hoạch. Giáo viên được phân công là những giáo viên có năng lực, kinh nghiệm và

tâm huyết với công việc được giao; chủ động, tích cực trong việc đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, trong đó chất lượng mũi nhọn luôn được quan tâm sát sao.

- Luôn tạo dựng môi trường học tập nền nếp, kỉ cương, có chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực và tư duy sáng tạo của bản thân.

- Có thể nói chất lượng giáo dục của nhà trường luôn phát triển bền vững, tạo được niềm tin đối với phụ huynh học sinh và các cấp quản lý.

b) Chất lượng mũi nhọn và các phong trào thi đua học sinh

Cấp tỉnh: 13 giải trong đó: 02 giải Nhất; 04 giải Nhì; 05 giải Ba; 02 Khuyến khích (Thi Hùng biện Tiếng anh, Thi Trạng nguyên Tiếng Việt trên Internet, Thi Viết chữ đúng và đẹp)

Cấp huyện: 13 giải Nhất; 13 giải Nhì; 9 giải Ba và 10 giải Khuyến khích (Thi Hùng biện Tiếng anh cấp huyện, Thi TDTT cấp huyện, Thi Viết chữ đúng và đẹp)

Thi Giáo viên dạy giỏi cấp huyện: 02 giải Nhì; 02 giải Ba

Sáng kiến kinh nghiệm cấp huyện: 05 sáng kiến tham gia thi cấp huyện

Thi Hùng biện tiếng anh lớp 5 xếp thứ 3/18 trường; Thi Viết chữ đúng và đẹp xếp thứ 2/18 trường. Nhà trường xếp thứ 8/18 trường trong huyện.

Tham gia Hội thi văn nghệ giáo viên cấp huyện đạt giải Ba.

Thi Thể thao Nhà giáo, CBQL, NLD năm 2025 đơn vị nhà trường được tặng cờ “Đơn vị đạt giải Khuyến khích toàn đoàn”

- Tổ chức cho 100% học sinh khối 3,4,5 tham gia vẽ bài dự thi “An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ”

2. Công tác triển khai thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, giáo dục định hướng Stem

a) Việc đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo Thông tư 27

- Thực hiện sự chỉ đạo các cấp, nhà trường đã tập huấn về chuyên môn cho tất cả các giáo viên ngay từ đầu năm học. Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Giúp học sinh tự khám phá và chiếm lĩnh kiến thức, tích cực sử dụng thiết bị dạy học, phiếu học tập,... góp phần đem lại hiệu quả dạy học. Thực hiện chuyên đề cấp cụm môn Lịch sử - Địa lí lớp 5 được đánh giá cao.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra cuối học kì, cuối năm học theo 3 mức sau đây:

+ Mức 1: Nhận biết, nhắc lại hoặc mô tả được nội dung đã học và áp dụng trực tiếp để giải quyết một số tình huống, vấn đề quen thuộc trong học tập;

+ Mức 2: Kết nối, sắp xếp được một số nội dung đã học để giải quyết vấn đề có nội dung tương tự;

+ Mức 3: Vận dụng các nội dung đã học để giải quyết một số vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập và cuộc sống.

Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh, xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 3 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

- Sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; đổi mới nội dung sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tập trung thảo luận các chuyên đề, nội dung khó của môn học hoặc những phương pháp dạy học, cách thức tổ chức lớp học hiệu quả cho các nội dung đó.

Những tồn tại hạn chế: Một số giáo viên có tuổi còn chưa tích cực đổi phương pháp, đổi mới kiểm tra đánh giá. Vì vậy còn ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy của lớp nói riêng và chất lượng toàn trường nói chung.

b) Công tác giáo dục Stem

* Công tác chỉ đạo.

- Nhằm thúc đẩy việc triển khai công tác giáo dục về Stem trong chương trình GDPT 2018, thời gian qua, nhà trường đã lan tỏa chương trình tập huấn Stem cho giáo viên, nhằm cung cấp cho giáo viên phương pháp hỗ trợ học sinh nâng cao kiến thức chuyên môn và liên môn, phát triển tư duy, kỹ năng làm việc nhóm cũng như cá nhân trong quá trình học tập.

- Các tổ chuyên môn thảo luận, xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học thống nhất số lượng bài dạy Stem trong chương trình, đảm bảo tính chặt chẽ, phù hợp với tình hình thực tế và có tính khả thi cao.

* Kết quả đã đạt: Trong năm học qua nhà trường đã chỉ đạo mỗi lớp dạy 4 bài học Stem. Đặc biệt xây dựng tham gia có hiệu quả ngày hội Stem cấp trường, với nhiều sản phẩm mang tính sáng tạo cao.

* Những tồn tại hạn chế: Còn một số bộ phận nhỏ giáo viên ngại đổi mới chưa mạnh dạn thực hiện triển khai có hiệu quả nội dung giáo dục Stem.

3. Công tác giáo dục đạo đức lối sống, thực hiện an toàn giao thông

a) Công tác chỉ đạo

- Nhà trường triển khai nghiêm túc các công văn về Hướng dẫn triển khai công tác Giáo dục an toàn giao thông học.

- Chỉ đạo các tổ chức đoàn thể trong nhà trường tham gia giao thông một cách an toàn không để xảy ra tình trạng vi phạm an toàn giao thông. Công trường không để ùn tắc, bán hàng, tụ tập đông người. Xây dựng kế hoạch cụ thể trong năm học, ký kết giao ước các đợt cao điểm trong năm.

- Tích cực tuyên truyền, lồng ghép nội dung đạo đức, lối sống trong các môn học một cách có hiệu quả.

b) Kết quả đạt được

Trong năm học qua không có tình trạng học sinh vi phạm quy định về an toàn giao thông

c) Những tồn tại hạn chế

Một số phụ huynh còn chưa ý thức cao trong vấn đề nhắc nhở phối hợp cho học sinh khi tham gia giao thông, còn để cho con em mình ngồi trên xe không đội mũ bảo hiểm,...

4. Việc thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường

a) Công tác chỉ đạo.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh; sử dụng các phần mềm ứng dụng dạy học nhằm nâng cao chất lượng bài giảng, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

b) Kết quả đạt được

- Đảm bảo đủ các loại hồ sơ, đảm bảo tính pháp lý, cập nhật thông tin thường xuyên.
- Kết quả chuyển đổi số trong nhà trường được Phòng GDĐT đánh giá đạt mức 3.

c) Những tồn tại hạn chế: Do tình trạng thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm, công việc nhiều, không chuyên sâu nên ít nhiều có ảnh hưởng đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo chưa kịp thời, hiệu quả đạt được chưa cao.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2025 của trường Tiểu học Trưng Thành, nhà trường xin trân trọng công khai đến nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động, học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội được biết và tiếp tục đồng hành cùng nhà trường thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2025-2026./.

Nơi nhận:

- UBND xã (đề b/c);
- Đăng Website nhà trường;
- Lưu: VT.



Nguyễn Thị Hồng Diệp